

**ĐẢNG ỦY XÃ KHÁNH KHÊ
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Khánh Khê, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Số -QC/BCĐ

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06 xã Khánh Khê**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

Căn cứ Quyết định số 04-QĐ/BCĐ, ngày 30/6/2025 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn về ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 92-QĐ/ĐU, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Khánh Khê;

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Khánh Khê (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình phối hợp công tác.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban chỉ đạo kết luận để triển khai thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Đề cao trách nhiệm cá nhân các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Quy chế này.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động thực hiện nhiệm vụ, tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 3. Các hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các hình thức: Tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, tổ chức hội nghị hoặc cho ý kiến bằng văn bản (*các cuộc họp, hội nghị có thể được tổ chức trực tiếp hoặc theo yêu cầu thực tế và chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo*); tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban chỉ đạo giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan

đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

3. Tham mưu cho Đảng ủy kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân chậm triển khai hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

4. Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Chỉ đạo xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

5. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai, thực hiện trên địa bàn xã.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tổ chức, cá nhân và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

7. Thảo luận, quyết định các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình làm việc hằng năm và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

8. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo.

9. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo, thành viên Ban chỉ đạo hoặc của Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo.

10. Xem xét, cho ý kiến định hướng đối với các đề xuất, dự án, nhiệm vụ quan trọng liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do các cơ quan, đơn vị triển khai; giao Cơ quan Thường trực rà soát, tổng hợp, tham mưu ý kiến trình Ban chỉ đạo.

Điều 6. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên chậm triển khai hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Được thành lập Tổ Giúp việc, Tổ công tác liên ngành có chức năng tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Ban chỉ đạo xã trong việc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra

và tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai các Kế hoạch của Ban chỉ đạo tỉnh, xã; Hội đồng Tư vấn có chức năng tư vấn, đề xuất với Ban chỉ đạo về các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các thành viên của Tổ công tác liên ngành, Hội đồng tư vấn do các thành viên Ban chỉ đạo giới thiệu, do các cơ quan trong hệ thống chính trị giới thiệu hoặc do Cơ quan Thường trực đề xuất. Cơ quan Thường trực ra quyết định kiện toàn Tổ Giúp việc, Tổ công tác liên ngành, Hội đồng Tư vấn trong quá trình hoạt động.

Điều 7. Cơ cấu và nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban chỉ đạo gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và thành viên Thường trực; thay mặt Ban chỉ đạo chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa hai phiên họp của Ban chỉ đạo. Thường trực Ban chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban chỉ đạo.
2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo.
3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban chỉ đạo khi cần thiết.
4. Đề xuất, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế đặc thù để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
5. Đề xuất, định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
6. Đề xuất Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, chỉ đạo cấp có thẩm quyền bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã; xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*).
7. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung văn bản trước khi trình Ban chỉ đạo; cụ thể hóa và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, thông báo, kết luận của Ban chỉ đạo và của Trưởng Ban chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện toàn diện các nhiệm vụ công tác của Ban chỉ đạo.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Ban chỉ đạo theo quy định tại Quy chế này; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về hoạt động của Ban chỉ đạo.
2. Chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo. Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban chỉ đạo; có thể ủy quyền cho đồng chí Phó Trưởng Ban chỉ đạo triệu tập, chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận cuộc họp của Ban chỉ đạo. Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo theo kế hoạch hoặc đột xuất.

4. Chủ trì hoặc phân công Phó Trưởng Ban chỉ đạo thay mặt Ban chỉ đạo làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban chỉ đạo. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban chỉ đạo, Trưởng Ban chỉ đạo trao đổi, thống nhất với các Phó Trưởng Ban chỉ đạo quyết định, chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác và báo cáo Ban chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Thay mặt Ban chỉ đạo ký ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo; quyết định thành lập Tổ Công tác liên ngành; đề xuất với Ban Thường vụ quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo và ký các quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản quan trọng khác của Ban chỉ đạo.

6. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thường trực và các cơ quan liên quan, biểu dương, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng Ban chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách, xử lý các công việc liên quan để bảo đảm việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt hiệu quả.

3. Thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo (*trường hợp không dự họp phải được sự đồng ý của đồng chí Trưởng Ban chỉ đạo*); tham gia thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban chỉ đạo; Thường trực Ban chỉ đạo.

5. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Thành viên Ban chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo và Trưởng Ban chỉ đạo về kết quả, tiến độ các nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo

Được quy định cụ thể tại Điều 9 của Quy chế này và các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban chỉ đạo khi Trưởng Ban chỉ đạo vắng mặt hoặc được Trưởng Ban chỉ đạo ủy quyền.

2. Trực tiếp xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo và của Trưởng Ban chỉ đạo.

3. Chủ trì các phiên họp, hội nghị, hội thảo, ký văn bản của Ban chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ khác khi Trưởng Ban chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền; báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

4. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban chỉ đạo

1. Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công. Là đầu mối phối hợp công tác giữa Ban chỉ đạo với cơ quan nơi Thành viên Ban chỉ đạo công tác, chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban chỉ đạo và Trưởng Ban chỉ đạo về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo; phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban chỉ đạo theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể theo lĩnh vực được phân công để chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Tham gia hội nghị, hội thảo, các đoàn nghiên cứu, khảo sát theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

6. Thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban chỉ đạo phân công.

7. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo

Phòng văn hóa là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ

đạo; hỗ trợ hoạt động các thành viên Ban chỉ đạo trong trường hợp cần thiết. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban chỉ đạo. Trực tiếp làm việc và đề nghị các cơ quan liên quan phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo.

2. Phối hợp với Tổ giúp việc Ban chỉ đạo và các cơ quan liên quan giúp Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất với Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo những chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; rà soát, cho ý kiến đối với các chương trình, nhiệm vụ, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do các cơ quan, đơn vị đề xuất triển khai, bảo đảm phù hợp với định hướng chung và yêu cầu chỉ đạo của Ban chỉ đạo; kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Tham mưu Ban chỉ đạo bổ sung, thay thế thành viên Ban chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo; thành lập, bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác liên ngành, Hội đồng Tư vấn (nếu có) theo chỉ đạo của Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo

5. Giúp Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các phiên họp, các hội nghị, hội thảo, các đoàn công tác của Ban chỉ đạo; thực hiện công tác tham mưu, hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo đảm công tác hậu cần phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo và Thường trực Ban chỉ đạo; ban hành các văn bản thông báo kết luận, chỉ đạo của Ban chỉ đạo; lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo.

6. Tham mưu cho Ban chỉ đạo đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, đề nghị khen thưởng hoặc xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo kịp thời cho chủ trương, định hướng, giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Đảng ủy xã.

2. Phối hợp với Cơ quan Thường trực tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo và việc thực hiện những nhiệm vụ được

Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo giao; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo.

3. Giúp Ban chỉ đạo trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo; được quyền trực tiếp làm việc và đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp công tác và cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo. Nghiên cứu, đề xuất với Ban chỉ đạo xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Mời lãnh đạo, đại diện các cơ quan, tổ chức liên quan và chuyên gia làm việc, thảo luận những khó khăn, vướng mắc để phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo kịp thời tham mưu, đề xuất với Ban chỉ đạo chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo xem xét, cho chủ trương, định hướng, giải pháp tháo gỡ.

5. Tổ chức các Tổ Công tác giúp Ban chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban chỉ đạo, Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Trưởng Ban chỉ đạo.

6. Thành viên Tổ Giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng Tổ Giúp việc phân công. Các thành viên Tổ Giúp việc được huy động, sử dụng các chuyên gia, nhân sự của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo

1. Ban chỉ đạo họp định kỳ 03 tháng/lần và họp đột xuất khi cần thiết. Kết luận của Ban chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thường trực Ban chỉ đạo họp định kỳ 03 tháng/lần (*trước cuộc họp định kỳ của Ban chỉ đạo*) và họp đột xuất khi cần thiết. Kết luận của Thường trực Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Trưởng Ban chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo có thể triệu tập các cuộc họp với các cơ quan liên quan. Thành phần tham dự các cuộc họp do người chủ trì quyết định.

4. Khi cần thiết Ban chỉ đạo tổ chức Hội nghị toàn thể hoặc hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Thành phần tham dự các cuộc họp do người chủ trì quyết định.

5. Trường hợp thành viên không dự họp thì phải báo cáo với Trưởng Ban chỉ đạo, đồng thời thông báo cho Cơ quan Thường trực trước 01 ngày và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản theo yêu cầu của người chủ trì.

6. Cơ quan Thường trực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Tổ Công tác liên ngành, Hội đồng Tư vấn (*nếu có*) chuẩn bị nội dung, chương trình với các điều kiện để tổ chức cuộc họp theo chỉ đạo của người chủ trì; ghi biên bản và xây dựng thông báo kết luận cuộc họp.

7. Các cuộc họp của Ban chỉ đạo và Thường trực Ban chỉ đạo có thể được tổ chức dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với yêu cầu công tác.

Điều 15. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Trưởng Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo tổ chức các cuộc họp, các đoàn công tác để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Trưởng Ban chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Thành viên Ban chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc, Tổ Công tác liên ngành, Hội đồng Tư vấn (*nếu có*) và các cơ quan, tổ chức liên quan để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo.

3. Khi cần thiết, Ban chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc, Tổ Công tác liên ngành, Hội đồng Tư vấn (*nếu có*) được mời chuyên gia để tham mưu, giúp Ban chỉ đạo các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Thành viên Ban chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc, Tổ Công tác liên ngành, Hội đồng Tư vấn (*nếu có*) được yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phối hợp công tác, cung cấp thông tin và giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Cơ chế phối hợp trong nội bộ Ban chỉ đạo:

Thành viên Ban chỉ đạo thường xuyên giữ mối liên hệ và chịu sự chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ của Trưởng Ban chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo; sự điều phối hoạt động của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo.

Thành viên Ban chỉ đạo chủ động phối hợp với nhau trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, nhất là trong giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực, chuyên đề, công việc Thành viên khác đang quản lý, phụ trách; đối với các vấn đề còn ý kiến khác thì báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Trưởng Ban chỉ đạo xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 16. Các cuộc họp của Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo

1. Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo họp định kỳ hằng tháng, quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm (*trước thời điểm họp định kỳ của Ban chỉ đạo*) và họp đột xuất khi cần thiết. Để đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện các kết luận của Ban chỉ đạo và các nhiệm vụ được giao; đồng thời rà soát tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã để tham mưu kịp thời cho Thường trực Ban chỉ đạo.

2. Trường hợp thành viên không dự họp thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản theo yêu cầu của người chủ trì.

3. Các cuộc họp của Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo có thể được tổ chức dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với yêu cầu công tác.

Điều 17. Quan hệ công tác

1. Ban chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, Ban chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

2. Với các cấp ủy trực thuộc, tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trực thuộc Đảng ủy:

Ban chỉ đạo chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ban xây dựng Đảng, các cấp ủy đảng trực thuộc Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

3. Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan, đơn vị tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp ủy, cơ quan có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo.

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ ngày 20 hằng tháng, thành viên Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo báo cáo Ban chỉ đạo (*qua Cơ quan Thường trực*) về tình hình, kết quả thực hiện các kết luận của Ban chỉ đạo và các nhiệm vụ được giao; đồng thời tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã để tham mưu kịp thời cho Thường trực Ban chỉ đạo.

2. Định kỳ ngày 20 hằng tháng của tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12 hoặc khi có yêu cầu, các cấp ủy đảng trực thuộc Đảng ủy và cơ quan, tổ chức liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo (*qua Cơ quan Thường trực*) về kết quả triển khai các nhiệm vụ, nội dung liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi phụ trách, cũng như việc thực hiện các kết luận chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

Điều 19. Sử dụng con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Đảng ủy; các Phó Trưởng Ban chỉ đạo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã;

các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

2. Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo sử dụng con dấu và tài khoản của Văn phòng Đảng ủy trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

3. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ Giúp việc, Tổ công tác liên ngành, Hội đồng tư vấn *(nếu có)* được bố trí hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành, Hội đồng Tư vấn *(nếu có)* thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành, Hội đồng Tư vấn *(nếu có)* thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Quy chế, các ý kiến gửi về Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo *(hoặc Trưởng Ban chỉ đạo)* xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy (B/c),
- Sở Khoa học - Công nghệ (B/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- CT, các PCT UBND xã,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc,
- Thành viên Ban chỉ đạo và Tổ Giúp việc,
- Lưu VT.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Mạnh Tuấn